TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 546/2019/HS-ST Ngày 21-11-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Diễn;

2. Bà Trương Thị Thị Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 521/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 542/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Trường L, sinh năm: 1996 tại Đồng Nai; cư trú tại: Khu phố M, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D và bà Đậu Thị Hồng Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2019 đến nay tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh Vũ Lâm Thế B, sinh năm: 1995; cư trú tại: Khu phố Ch, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Trịnh Ngọc D, sinh năm 1990; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1969; cư trú tại: Khu phố Ch, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Trường L đi đến tiệm tạp hóa của Bà Vũ Thị H tại địa chỉ Khu phố Ch, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai mua thuốc lá và mì tôm. Sau khi mua đồ, L thấy bà H đi sang kho kế bên để nhận hàng, bên trong tiệm tạp hóa có để 01 chiếc máy tính bảng Lenovo Yoga, model: YT3-850M, không có người trông coi nên L đã nảy sinh ý định lấy trộm. Thực hiện ý định trên, L lén lút quay lại lấy chiếc máy tính trên giấu vào trong áo trước ngực rồi lẻn đi ra ngoài, tẩu thoát. Sau đó, L mang chiếc máy tính bảng trên về nhà đổi cho chị gái là Nguyễn Thị Hồng D (sinh năm 1995, ngụ tại: Khu phố M, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai) lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J2 để sử dụng. Sau khi đổi máy cho L, D đã đăng tin rao bán chiếc máy tính bảng trên mạng internet thì bị anh Vũ Lâm Thế B là con ruột của bà H phát hiện, trình báo sự việc với Công an phường H làm việc, thu hồi lại chiếc máy tính trên, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý. Tuy nhiên, L đã bỏ trốn, đến ngày 17 tháng 6 năm 2019 thì bị bắt giữ khẩn cấp để điều tra, xử lý.

Quá trình mở rộng điều tra vụ án xác định ngoài vụ trộm trên, vào khoảng 01 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2019, L được đối tượng Cao Mạnh C (sinh năm 1997, ngụ tại KP M, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe môtô (không rõ hiệu và biển số) chở đi đến khu vực tổ 7, Khu phố Ch, phường H, thành phố H thì phát hiện 01 chiếc xe ôtô tải loại 750kg, hiệu Suzuki, biển số 60L-7041 của anh Trịnh Ngọc D đang đậu trên đường, trong xe có gắn chìa khóa, không có ai trông coi nên L và C đã lấy trộm chiếc xe ôtô trên rồi điều khiển xe đến gửi tại khu vực nhà ông Đoàn Văn Th (sinh năm 1982) tại địa chỉ số khu phố H, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai thì bị anh D phát hiện, trình báo Công an phường B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Yoga, model: YT3-850M là tài sản của anh Vũ Lâm Thế B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh B.

- 01 xe ôtô hiệu Suzuki màu trắng biển số 60L-7041, số máy: OA-1078140, số khung: T-VN106428 là tài sản của anh Trịnh Ngọc D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 528/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 cái máy tính bảng hiệu Lenovo Yoga, model: YT3-850M, tổng giá trị định giá 3.213.000 đồng (Ba triệu hai trăm mười ba nghìn đồng)".

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 370/TCKH-HĐĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 xe ôtô hiệu Suzuki loại 750kg màu trắng, biển số 60L-7041, số máy: OA-1078140, số khung: T-VN106428, tổng giá trị định giá 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)".

Về dân sự: Người bị hại là anh Vũ Lâm Thế B và anh Trịnh Ngọc D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 537/CT-VKSBH ngày 01/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Nguyễn Trường L về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đối với Nguyễn Thị Hồng D, đã có hành vi đổi chiếc điện thoại Samsung J2 của D cho bị can L để lấy chiếc máy tính bảng Lenovo Yoga do bị cáo L trộm cắp được, sau đó đăng rao bán trên mạng thì bị phát hiện. Tuy nhiên, D không biết được chiếc máy tính bảng trên là do bị cáo L trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý;

+ Đối với Cao Mạnh C có dấu hiệu đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" với bị can L và Đoàn Văn Th có dấu hiệu của tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Hiện C và Th đã bỏ trốn, chưa xác minh làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

+ Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Tại phiên tòa, bị hại anh Trịnh Ngọc D không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại là anh Vũ Lâm Thế B và người làm chứng là Bà Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Trường L đi đến tiệm tạp hóa của Bà Vũ Thị H; tại địa chỉ: Khu phố Ch, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai mua thuốc lá và mì tôm. Lợi dụng sự sơ hở của bà H, L đã lén lút lấy 01 chiếc máy tính bảng hiệu Lenovo Yoga, model: YT3-850M, có giá trị định giá là 3.213.000đ (Ba triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) của anh Vũ Lâm Thế B và vào khoảng 01 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2019, L cùng với đối tượng Cao Mạnh C đi đến khu vực khu phố Ch, phường H, thành phố H đã trộm cắp được 01 chiếc xe ôtô tải loại 750kg, hiệu Suzuki, biển số 60L-7041 có giá trị định giá là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) của anh Trịnh Ngọc D.

Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Trường L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 537/CT-VKSBH ngày 01/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, tuổi đời còn trẻ; có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng D, đã có hành vi đổi chiếc điện thoại Samsung J2 của D cho bị cáo L để lấy chiếc máy tính bảng Lenovo Yoga do bị cáo L trộm cắp được, sau đó đăng rao bán trên mạng thì bị phát hiện. Tuy nhiên, D không biết được chiếc máy tính bảng trên là do bị cáo L trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật;

- Đối với Cao Mạnh C có dấu hiệu đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" với bị cáo L và Đoàn Văn Th có dấu hiệu của tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Hiện C và Th đã bỏ trốn, chưa xác minh làm việc được. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[4] Về vật chứng

- 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Yoga, model: YT3-850M là tài sản của anh Vũ Lâm Thế B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Bảo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 xe ôtô hiệu Suzuki màu trắng biển số 60L-7041, số máy: OA-1078140, số khung: T-VN106428 là tài sản của anh Trịnh Ngọc D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh D là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô (không rõ hiệu, biển số) do đối tượng Cao Mạnh C và bị cáo L làm phương tiện để phạm tội nhưng do hiện nay đối tượng C đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ. Do đó, cần kiến nghị với Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại là anh Vũ Lâm Thế B và anh Trịnh Ngọc D đều đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu bị cáo Trường bồi thường. Vì vậy, không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[8] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo và bị hại anh Trịnh Ngọc D tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Trường L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ Khoản 1, Điều 173; 38; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trường L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại anh Trịnh Ngọc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Vũ Lâm Thế B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự ATXH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nguyệt

Lê Thị Nguyệt